

Bản án số: 34/2017/HSPT
Ngày 14/ 7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Công Thái**;

Ông **Đông Phúc Tuấn**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Ngọc Thuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSPT ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Hứa Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Hứa Tiến T, sinh ngày 24/5/1992.

HKTT: Thôn NL, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Con ông Hứa Thành P và bà Nguyễn Thị T.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 18/01/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người giám định:*** Ông **Nông Văn H** - Giám định viên pháp y thuộc Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** **Tòa án không triệu tập.**

Hoàng Bảo N, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn B, thị trấn NP, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/3/2016, Hứa Tiến T và Trần Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn NL, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi xe máy từ nhà đến quán HR thuộc thôn B, xã L để ăn đêm. Tại quán HR, T và Trần Văn T gặp bạn là Dương Văn M, Chu Hải H, Vi Tiến T và anh trai ruột của T là Hứa Văn T cùng trú tại xã L và Nông Đức H trú tại tiểu khu I, thị trấn NP đang ngồi uống rượu nên cả hai vào ngồi cùng. Một lúc sau, T đi vào khu nhà vệ sinh trước cửa phòng hát Karaoke của quán thì thấy Hoàng Bảo N, sinh năm 1992, trú tại thôn B, thị trấn NP đang cãi nhau với anh Phạm Hoàng A, sinh năm 1981, trú tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên của quán. Thấy vậy, T vào can ngăn và có lời qua tiếng lại với N vì N đã say rượu nên hai người xảy ra mâu thuẫn thì được mọi người can ngăn. Sau đó, T và N lại tiếp tục ra khu vực sân trước quán để cãi chửi thách thức, đánh nhau thì được Chu Hải H, Trần Văn T và anh Phạm Hoàng A can ngăn nhưng không ai chịu nghe. T, Nxô đẩy nhau ra gần đường quốc lộ 3, lúc này N có dùng tay đánh T hai, ba cái vào vùng mặt nên T bực tức lấy từ trong túi quần bên phải ra một con dao (Dao được gắn trong dụng cụ thường dùng để bấm móng tay có tổng chiều dài khoảng 16 đến 20 cm, phần lưỡi có kích thước dài khoảng 08 đến 10 cm, rộng khoảng 01 đến 1,5 cm sắc nhọn) và dùng tay trái cạy phần lưỡi dao ra rồi túm ngực áo N, tay phải cầm dao dí vào cổ bên trái của N gây ra một vết rách da và làm đứt sợi dây chuyền bạc N đeo trên cổ rơi xuống đất. Khi N cúi xuống nhặt và vừa đứng lên thì T đâm một nhát vào bụng bên trái rồi đập N ngã xuống. Thấy vậy, anh Phạm Hoàng A vào can ngăn và tước dao từ tay T. Khi đỡ N dậy thấy N bị thương chảy nhiều máu ở phần bụng nên anh A gọi Hoàng Văn C, trú tại thôn B, thị trấn NP đang ở đó lấy xe máy chở N đi lên Phòng khám đa khoa khu vực NP để cấp cứu còn anh A cầm dao đi vào quán. Sau đó, T lấy lại con dao từ chỗ anh A rồi đi về. Còn Hoàng Bảo N do vết thương nặng nên đã được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn để điều trị.

Tại Bệnh án ngoại khoa do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn lập ngày 02/3/2016 thể hiện bệnh nhân Hoàng Bảo N vào viện lúc 01 giờ 30 phút, ngày 02/3/2016 với các thương tích sau: *01 (Một) vết thương thấu bụng rách mạc nối lớn tại phần hạ sườn trái có chiều dài 02 cm và 01 (Một) vết thương rách da vùng cổ trái dài 05 cm. Sau đó đã được phẫu thuật, khâu vết thương và điều trị. Đến ngày 12/3/2016 thì ra viện về nhà tiếp tục điều trị vết thương.*

Tại Bản giám định y pháp số 10/GĐ-YP ngày 20/4/2016 và số 29/GĐ-YP ngày 22/6/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Hoàng Bảo N là 36% thương tật vĩnh viễn và cơ chế gây ra các vết thương trên người Hoàng Bảo N là do vật sắc nhọn.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ntỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hứa Tiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, đ, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS. Xử phạt bị cáo Hứa Tiến T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2017, bị cáo Hứa Tiến T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do:

- Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần trăm sức khỏe của người bị hại.
- Hung khí bị cáo sử dụng là dao bấm móng tay không phải là hung khí nguy hiểm.

Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung thêm tình tiết “Tự vệ” vào nội dung kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người giám định,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hứa Tiến T thừa nhận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01/3/2016, tại quán HR thuộc thôn BL, xã LN, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, giữa bị cáo và Hoàng Bảo N đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao loại dao được gắn trong dụng cụ thường dùng để bấm móng tay có tổng chiều dài khoảng 16 đến 20 cm, phần lưỡi có kích thước dài khoảng 08 đến 10 cm, rộng khoảng 01 đến 1,5 cm sắc nhọn, gây thương tích cho N với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 36% thương tật vĩnh viễn.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo Khoản 3 Điều 104/BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo với các lý do:

* Đề nghị xem xét lại phần trăm sức khỏe của người bị hại. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ được gây ra hai vết thương cho bị hại, còn vết mổ thứ ba ở phần bụng trên rốn không phải do bị cáo gây ra. Vết mổ này được mổ trên một vết thương cũ đã để lại sẹo. Tuy nhiên, vết mổ này lại là vết thương chính khiến tỷ lệ thương tật của bị hại tăng cao. HĐXX nhận thấy: Sau khi bị cáo gây ra thương tích cho bị hại Hoàng Bảo N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng

cầu giám định phần trăm tổn hại sức khỏe và thương tật của N. Quy trình thực hiện giám định được tiến hành tại Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn, là cơ quan có chuyên môn được giao nhiệm vụ tiến hành giám định pháp y các vụ án hình sự. Tại Bản giám định pháp y số 10 và số 22/GĐ-YP của Trung tâm pháp y Sở Y tế Bắc Kạn đã kết luận: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Hoàng Bảo N là 36% xếp hạng thương tật vĩnh viễn.

Tại phiên tòa, người giám định đã giải thích rõ về cách tính tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định đã nêu.

HĐXX xét thấy, kết quả giám định nói trên được thực hiện bởi cơ quan có chuyên môn về giám định và việc giám định được tiến hành theo đúng quy trình pháp luật quy định. Do đó, kết quả giám định là chính xác và bảo đảm. Việc bị cáo không nhất trí với kết luận giám định là không có căn cứ.

* Bị cáo cho rằng hung khí bị cáo sử dụng là dao bấm móng tay không phải là hung khí nguy hiểm:

Căn cứ Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104/BLHS là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo đó: Các loại dao sắc nhọn được coi là hung khí nguy hiểm.

Như vậy, trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm vào phần bụng của bị hại. Tuy đây chỉ là con dao được gắn trong dụng cụ thường dùng để bấm móng tay song kích cỡ của con dao tương đối lớn, có một đầu sắc nhọn, khả năng gây sát thương cao. Do đó, căn cứ theo Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn nói trên thì con dao này thuộc trường hợp là hung khí nguy hiểm theo quy định. Việc Viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 để làm căn cứ truy tố bị cáo theo Khoản 3 Điều 104/BLHS là có căn cứ, đúng quy định.

* Bị cáo đề nghị xem xét “Tự vệ” là tình tiết giảm nhẹ:

HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo không phải là hành vi tự vệ. Pháp luật hình sự chỉ quy định về trường hợp phòng vệ chính đáng “là hành vi của người vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên”. Trong vụ án, mặc dù bị hại tấn công bị cáo trước, xong hành vi dùng dao đâm bị hại của bị cáo là hành vi chống trả không cần thiết, vượt quá khả năng phòng vệ chính đáng. Do đó, đề nghị không được HĐXX chấp nhận.

Việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với những lý do nêu trên là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 47/BLHS để tuyên mức hình phạt dưới khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Mức án 30 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết mới làm căn cứ cho việc xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Tiến T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, đ, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS. Xử phạt bị cáo Hứa Tiến T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Hứa Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện N;
- TA huyện N;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người giám định;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy